


## DANH SÁCH THÀNH VIÊN CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

## I. Thành viên là cá nhân

| S<br>T<br>T | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh đối với thành viên là cá nhân | Giới tính | Loại giấy tờ, số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân <sup>1</sup> | Quốc tịch | Dân tộc | Địa chỉ liên lạc                                      | Vốn góp   |           |   | Thời hạn góp vốn <sup>4</sup> | Chữ ký của thành viên <sup>5</sup>  | Ghi chú (nếu có) |
|-------------|----------------|---|-----------|--|-----------|---------|---|---|-----------|---|-------------------------------|---|------------------|
|             |                |   |           |  |           |         |   | Phần vốn góp <sup>2</sup> (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài: bằng số, loại ngoại tệ, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn <sup>3</sup>      |                               |   |                  |
| 1           | 2              | 3   | 4         | 5  | 6         | 7       | 8   | 9   | 10        | 11  | 12                            | 13  | 14               |
| 1           | NGUYỄN THỊ YẾN | 08/10/1995  | Nữ        | Căn cước:<br>0671950050<br>03<br>Ngày cấp<br>20/12/2022                          |           |         | L6-6.11<br>V.C.P,<br>720A<br>Điện Biên Phủ,<br>Phường | 1.000.000.000 VNĐ   | 50        | Loại tài sản:<br>Đồng Việt Nam<br>Số lượng:<br>1.000.000.000 đồng |                               |  |                  |

<sup>1</sup> Nếu cột số 5 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 6, 7.

<sup>2</sup> Ghi phần vốn góp của từng thành viên. Giá trị ghi bằng số theo đơn vị VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, ghi bằng số, loại ngoại tệ (nếu có).

<sup>3</sup> Loại tài sản góp vốn bao gồm: Đồng Việt Nam; Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ); Vàng; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật; Tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản).

Có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.


<sup>4</sup> - Trường hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, thời hạn góp vốn là thời hạn thành viên dự kiến hoàn thành việc góp vốn.

- Trường hợp đăng ký tăng vốn điều lệ, thời hạn góp vốn là thời điểm thành viên hoàn thành việc góp vốn.

- Các trường hợp khác ngoài các trường hợp nêu trên, thành viên không kê khai thời hạn góp vốn.

<sup>5</sup> - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thành viên có phần vốn góp không thay đổi không bắt buộc phải ký vào phần này.

- Trường hợp đăng ký/thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài thì không cần chữ ký tại phần này.

|   |                           |                |    |   |  |  |   |                   |    |   |                |   |  |
|---|---------------------------|----------------|----|---|--|--|---|-------------------|----|---|----------------|---|--|
|   |                           |                |    | Nơi cấp: Cục<br>Cảnh sát<br>quản lý hành<br>chính về trật<br>tự xã hội                        |  |  | Thanh<br>Mỹ Tây,<br>Thành<br>phố Hồ<br>Chí Minh   |                   |    |   |                |   |  |
| 2 | NGUYỄN<br>THỊ KIM<br>OANH | 09/11/<br>1989 | Nữ | Căn cước<br>công dân:<br>0671890000<br>40<br>Ngày cấp<br>09/09/2024<br>Nơi cấp: Bộ<br>Công An |  |  | L4 -<br>39.02<br>V.C.P<br>720A,<br>Điện Biên<br>Phủ,<br>Phường<br>Thanh<br>Mỹ Tây,<br>TP. Hồ<br>Chí Minh,<br>Việt Nam | 1.000.000.000 VNĐ | 50 | Loại tài sản:<br>Đồng Việt<br>Nam<br>Số lượng:<br>1.000.000.000<br>đồng | 12/09/20<br>25 |  |  |

## II. Thành viên là tổ chức

### 1. Thông tin thành viên

| S<br>T<br>T | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp<br>Giấy chứng nhận đăng<br>ký doanh nghiệp; Quyết<br>định thành lập hoặc giấy<br>tờ có giá trị pháp lý<br>tương đương | Địa chỉ trụ sở<br>chính | Vốn góp  |              |  | Thời hạn<br>góp vốn <sup>8</sup> | Ghi<br>chú<br>(nếu<br>có) |
|-------------|----------------|---|-------------------------|--|--------------|--|----------------------------------|---------------------------|
|             |                |   |                         | Phần vốn góp <sup>6</sup> (bằng số; VNĐ<br>và giá trị tương đương theo đơn<br>vị tiền nước ngoài: bằng số, loại<br>ngoại tệ, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Loại tài sản, số<br>lượng, giá trị tài<br>sản góp vốn <sup>7</sup> |                                  |                           |
| 1           | 2              | 3   | 4                       | 5  | 6            | 7  | 8                                | 9                         |
|             |                |   |                         |  |              |  |                                  |                           |

### 2. Thông tin người đại diện theo pháp luật/ủy quyền của thành viên

| S<br>T<br>T | Tên thành<br>viên | Tên người<br>đại diện theo<br>pháp<br>luật/người<br>đại diện theo<br>ủy quyền | Ngày,<br>tháng,<br>năm<br>sinh | Giới<br>tính | Số, ngày<br>cấp, cơ quan<br>cấp Giấy tờ<br>pháp lý của<br>cá nhân <sup>9</sup> | Quốc<br>tịch | Dân<br>tộc | Địa chỉ<br>liên lạc | Vốn được ủy quyền <sup>10</sup>  |                            |                                      | Chữ ký của<br>người đại diện<br>theo pháp<br>luật/người đại<br>diện theo ủy<br>quyền <sup>12</sup> | Ghi<br>chú<br>(nếu<br>có) |
|-------------|-------------------|---|--------------------------------|--------------|--|--------------|------------|---------------------|--|----------------------------|--------------------------------------|--|---------------------------|
|             |                   |   |                                |              |  |              |            |                     | Tổng giá trị vốn được<br>đại diện (bằng số; VNĐ<br>và giá trị tương đương<br>theo đơn vị tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ <sup>11</sup><br>(%) | Thời<br>điểm đại<br>diện<br>phần vốn |  |                           |
| 1           | 2                 | 3   | 4                              | 5            | 6  | 7            | 8          | 9                   | 10   | 11                         | 12                                   | 13   | 14                        |
|             |                   |   |                                |              |  |              |            |                     |  |                            |                                      |  |                           |

<sup>6,7,8</sup> Khai khai tương tự thành viên là cá nhân.

<sup>9</sup> Nếu cột số 6 kê khai Số định danh cá nhân thì không phải kê khai các cột số 7, 8.

<sup>10</sup> Không phải kê khai phần này đối với trường hợp kê khai người đại diện theo pháp luật.

<sup>11</sup> Tỷ lệ % của phần vốn góp được ủy quyền đại diện trên tổng số vốn góp của thành viên đó tại doanh nghiệp.

<sup>12</sup> Người được kê khai thông tin ký trực tiếp vào phần này.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2025  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY  
(Ký và ghi họ tên)<sup>13</sup>



NGUYỄN THỊ YÊN

- 
- <sup>13</sup> - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp ký trực tiếp vào phần này.  
- Trường hợp đăng ký chuyển đổi loại hình doanh nghiệp đồng thời đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng thành viên của công ty sau chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.  
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.